TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 18/ 2017/ HSST.
Ngày: 29/ 9/ 2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **T**hẩm phán - **C**hủ tọa phiên toà: **Ô**ng **Nguyễn Duy Hải.**
- **C**ác hội thẩm:

Bà: **Đỗ Thị Phương.**

Bà: **Hoàng Thị Tụ.**

- **T**hư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Phương Thảo**.
- **Đ**ại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Huy Cường** - **C**hức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **16**/ 2017/ HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B (Q)** - Sinh năm 1975.

- Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện M, TP Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 02/12. Nghề nghiệp: không.
- Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Họ và tên bố: Lê Văn N – đã chết;
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - đã chết;
- Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con út;
- Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1976.
- Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/6/2017 hiện tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Trần Thị Lan A, sinh năm - 1996.

Trú tại: Tổ 5, khu 8, TT T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà.(có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Trần Văn T – sinh năm 1970.

2. Chị Trần Thị H – sinh năm 1975.

Cùng trú tại: Tổ 5, khu 8, TT T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn Bảy bị VKSND huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/6/2017, tại nhà ông Trần Văn T (thuộc tổ 5, khu 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh), ông T, bà Trần Thị H (vợ ông T) và chị Trần Thị Diệu L (con gái ông T) đã bắt quả tang Lê Văn B có hành vi cầm dây điện chồm lên người chị Trần Thị Lan A (sinh năm 1996, là con gái lớn của ông T).

Quá trình điều tra, B khai nhận có tên gọi khác là Q, đến lái máy xúc thuê cho ông Trần Văn T từ ngày 29/5/2017. Ông T cho B ăn ở, sinh hoạt tại tầng 3 gia đình mình. Ngày 29/6/2017, do trời mưa, không còn việc để làm nên ông T cho B nghỉ việc nhưng B xin ở lại đến ngày 30/6/2017 sẽ dọn đi. Do có tình cảm với chị Trần Thị Lan A nên B nảy sinh ý định đến đêm khi mọi người ngủ say sẽ xuống phòng Lan A để ngắm nhìn Lan A. Do sợ nếu Lan A phát hiện sẽ hô lên, mọi người sẽ biết nên tối ngày 29/6/2017, B chuẩn bị một đoạn dây điện bằng cách lấy hai ổ dây cắm điện tháo phần ổ điện, cắt đầu dây nối lõi của hai dây điện lại, quấn túi bóng nilon rồi sử dụng bật lửa để đốt nóng, cuộn bọc từng dây thành một dây điện, hai đầu là hai phích cắm điện. Mục đích của B khi chuẩn bị đoạn dây điện là để nếu Lan A tỉnh dậy hô thì B sẽ cắm dây điện vào mạng điện 220V của gia đình rồi dí vào người Lan A cho Lan A bất tỉnh không hô lên được. Sau khi chuẩn bị xong B đi ngủ, đến khoảng 02 giờ ngày 30/6/2017, mọi người trong nhà ông T đã đi ngủ hết, B cầm đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn xuống phòng của Lan A ở tầng 2, mở cửa đi vào và đóng cửa lại. B đi đến đầu giường ngồi nhìn được khoảng 05 phút thấy Lan A cựa mình nên B cắm 01 đầu dây vào ổ điện ngay đầu giường. Lúc này, Lan A mở mắt định hô thì B cầm dây điện dí vào tay trái Lan A, Lan A vung tay ra và hô thì B đứng dậy, tay trái chống xuống giường, tay phải cầm phích cắm có điện tiếp tục dí vào khu vực vai, cổ của Lan A, Lan A giẫy làm tay B vung ra, đúng lúc này ông T và bà Trần Thị H (vợ ông T) xông vào ngăn cản, giật dây điện ra khỏi ổ, khống chế B và trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ gồm : 02 (hai) dây điện và 01 (một) phích cắm đã qua sử dụng ; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng kích thước 08cm x 01 cm x 02 cm; 01 (một) sạc điện thoại màu đen đã qua sử dụng, trên sạc có chữ Microsoft.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/2017/TgT, ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh xác định thương tích của chị Trần Thị Lan A như sau: Bỏng điện độ II mặt trước bên cổ phải kích thước (07x01)cm, ở phía sau tổn thương nông độ I, ở phía trước tổn thương sâu độ II kích thước (03x01x0,5)cm, tiên lượng để lại sẹo bỏng ảnh hưởng đến thẩm mỹ; bỏng

điện độ I phía sau tai trái, thượng đòn trái, mặt trước vai trái, bờ trước hòm nách ngực trái, 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái, tiên lượng để lại sẹo nhỏ và nông không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Trần Thị Lan A là 14% (mười bốn phần trăm).

Tại Quyết định truy tố số 16/KSĐT- HS ngày 28/8/2017 của VKSND huyện H đã truy tố Lê Văn B về tội ***Cố ý gây thương tích*** theo quy định tại khoản 2 điều 104 BLHS.(với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 điều này).

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 2 điều 104; điểm b, p - khoản 1, khoản 2 - điều 46; khoản 1, 2 điều 60 – Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm đ, khoản 2 điều 134 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cháu Trần Thị Lan A, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Trần Văn T, chị Trần Thị H (vợ anh T) và cháu Trần Thị Diệu L, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 30/6/2017, Lê Văn B đã có hành vi lẻn vào phòng ngủ của chị Trần Thị Lan A (ở tổ 5, khu 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh) dùng đoạn dây điện đã chuẩn bị từ trước cắm 01 đầu dây vào ổ điện, cầm dây điện dí vào tay trái, khu vực vai, cổ của chị Lan A, làm chị Lan A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 14%.

Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã cấu thành tội: ***Cố ý gây thương tích*** theo quy định tại khoản 2 điều 104 - BLHS.(Với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 1 điều này).

Tại khoản 2 điều 104 –Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm còn tại điểm đ khoản 2 điều 134 – Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm(Về tội Cố ý gây thương tích) như vây theo quy định tại khoản 3 điều 7- Bộ luật hình sự năm 2015 và nghị quyết 41/2017 thì Toà án sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Thấy rằng việc truy tố của VKSND huyện H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho ngươi bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 - BLHS.

Xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn B là nghiêm trọng vì nó đã xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ của người khác làm mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội khu dân cư nơi bị hại đang sinh sống nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật thì mới có tác dụng dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo và cũng thấy rằng bị cáo mới phạm tội lần đầu, phạm tội do nhất thời và do thiếu hiểu biết về pháp luật, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của nhà nước nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, điều đó còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo cho bị cáo có 1 cơ hội làm lại cuộc đời.

Về phần dân sự: người bị hại đã được bồi thường thoả đáng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập.

Đối với tang vật của vụ án gồm 02 dây điện; 01 phích cắm; 01 bật lửa và 01 sạc điện thoại do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Văn B

Phạm tội: ***Cố ý gây thương tích***

Áp dụng: khoản 2 điều 104(với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 điều này); điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, 2 điều 60 – Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm đ khoản 2 điều 134- Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn B 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 điều 227- Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Lê Văn B(tức Q) ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác(có quyết định kèm theo).

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND xã H, huyện M, TP Hà Nội nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với UBND xã H, huyện M giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: khoản 2 điều 76- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp đã được niêm phong, trên hộp có tên Nguyễn Sùng Nãm ký niêm phong; 01 sạc điện thoại màu đen trên sạc có ghi chữ Microsoft; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước 08x01x02cm(Tình trang tang vật như biên bản bàn giao tang vật giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H ngày 31/8/2017).

Căn cứ điều 99 - Bộ Luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23- Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Buộc Lê Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Duy Hải

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *THA Dân sự huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ;*